TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13-Đ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:02/2025/QĐST-HNGĐ	Đ, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Trương Thành A;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện (xin ly hôn) ngày 20 tháng 6 năm 2025 của chị Nguyễn Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 23 tháng 6 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh Trương Thành A, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Đắk Lắk.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 23 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 23 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Thành A thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Thành A thống nhất giao con chung là Trương Ngọc Bảo C, sinh ngày 02/12/2019 cho chị Nguyễn

Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Trương Thành A phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Thành A, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 13-Đ;
- Phòng THADS khu vực 13-Đ;
- UBND xã P;
(số 60/2019 ngày 15/5/2019);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn